SJC NĂNG ĐỘNG VÀ PHÁT TRIỂN

NGUYỄN HỮU ĐỊNH

LỜI TÒA SOẠN

Nhân dịp kỷ niệm 5 năm, ngày thành lập Công ty (09.10.1988-09.10.1993), chúng tôi giới thiệu bài viết dưới đây của ông NGUYỄN HỮU ĐỊNH, Giám đốc Công ty Vàng bạc đá quý thành phố.

Đầu bài và các tít nhỏ do Tòa soạn đặt.

Đã từ lâu, vàng trở thành vật chuẩn và là phương tiện thanh toán, cất giữ nên vàng có ảnh hưởng đến toàn bộ đời sống kinh tế-xã hội.

TP.HCM chiếm khoảng 80% tổng số vàng lưu thông trong cả nước. Thị trường vàng ở đây luôn luôn sôi động và phức tạp với sự tham gia của các thành phần kinh tế, với đủ loại qui mô doanh nghiệp, kể cả của thương nhân và các công ty nước ngoài. Sự cạnh tranh trên thị trường vàng diễn ra gay gắt, quyết liệt đòi hỏi phải nhanh chóng và kịp thời. Với cơ chế cũ, Nhà nước khó có thể kiểm soát và chi phối thị trường vàng.

Trong bối cảnh đó, cuối năm 1988, với quyết tâm lập lại trật tự thị trường vàng bằng biện pháp kinh tế và để tạo điều kiện ban đầu xây dựng lại ngành công nghiệp kim hoàn của TP, UBNDTP quyết định thành lập Công ty vàng bạc đá quý TP (tên thương mại là SJC) nhằm kịp thời đáp ứng nhu cầu về vàng của thị trường, tạo một công ty quốc doanh kinh doanh vàng đủ mạnh để cạnh tranh và góp phần kềm chế tốc độ tăng giá vào những lúc thị trường biến động.

BẮT ĐẦU TỪ SỐ 0... ĐẾN KẾT QUẢ BƯỚC ĐẦU

Nói một cách chính xác, SJC bắt đầu từ số 0.

Công ty không được cấp vốn. Vốn ngân sách cho mượn 500 triệu đồng với lãi suất 0,60%/tháng. Toàn bộ số tiền này đều là chuyển khoản nên SJC chỉ dùng để in tài liệu, chứng từ, sửa chữa mua sắm dụng cụ văn phòng và các phương tiện quản lý kinh doanh.

Văn phòng làm việc ban đầu của công ty và mạng lưới cửa hàng ở các quận đều phải thuê mướn của tư nhân.

Cán bộ thiếu, phải quy tụ từ nhiều nguồn, nhiều nơi và hầu hết còn bỡ ngỡ vì kinh doanh vàng là lĩnh vực còn quá mới mẻ.

Để giải quyết những khó khăn trên, công ty đã huy động vốn trong dân, huy động vàng với lãi suất 3%/tháng, đảm bảo bằng vàng. Đồng thời, SJC đã linh hoạt sử dụng tay nghề kỹ thuật, vốn liếng, cơ sở vật chất của các thành phần kinh tế khác với phương châm bình đẳng và cùng có lợi. Nhờ đó mà, chỉ 1 tháng sau khi ra đời, SJC đã mở được 69 cửa hàng (4 cửa hàng bán buôn, 65 cửa hàng bán lẻ) trên khắp địa bàn TP. Đến năm 1990, khi hoạt động kinh doanh của công ty đã ổn định và có hiệu quả, công ty đã chuyển từ chế độ nộp ngân sách sang chế độ nộp thuế và đồng thời mạng lưới kinh doanh cũng được sắp xếp lại tinh gọn còn 4 trung tâm, giảm bớt chi phí điều hành và cửa hàng bán lẻ chỉ còn tính chất hiện diện để điều tiết giá cả theo chủ trương của Nhà nước.

Đẩy mạnh sản xuất kinh doanh vàng là nhiệm vụ trọng tâm của SJC. Do đó, ngay từ năm đầu (1989), SJC đã sản xuất các loại vàng miếng có trọng lượng 1 chỉ, 2 chỉ, 5 chỉ, sau này thêm loại 1 lượng (hình chữ nhật, hình tròn) với tuổi vàng 10 (99,99%) đảm bảo chất lượng và tạo sự thuận tiện, dễ dàng cho người mua, không cần phải cân-đốt-thử khi trao đổi.

Mặt hàng này dưới nhãn hiệu Rồng vàng, Bông hồng SJC đã ngày càng được sự tín nhiệm trong đông đảo công chúng, nhanh chóng chiếm lĩnh thị trường, thay đổi hẳn tập tục trao đổi, cất giữ vàng Kim Thành. Uy tín của thương hiệu vàng SJC đã được khẳng định. Đó cũng là niềm tự hào và mục tiêu phấn đấu SJC.

Sản xuất kinh doanh nữ trang cũng được SJC đặc biệt chú trọng. Ngay từ khi hoạt động, SJC đã thành lập xưởng sản xuất nữ trang và thiết lập mạng lưới gia công làm hàng cho công ty. Những mặt hàng nữ trang của SJC ngày càng phong phú, kết hợp tính thời trang và truyền thống. Sản phẩm nữ trang của SJC đã được nhiều huy chương vàng và chiếm phần lớn các giải thưởng tại các Hội chợ triển l kim hoàn thành phố.

Bên cạnh đó, SJC đã tập hợp đ một số chuyên viên kỹ thuật th định đá quý, chuẩn bị để tham Trung tâm giao dịch đá quí.

Với những cố gắng đó, ngay năm đầu tiên, tổng doanh thu đạt tỉ ĐVN và điều có ý nghĩa quan trọ là SJC đã chiếm được một thị phần l lớn trên thị trường vàng TP, với trọng là 58,88% và với số vốn hoạt độ là 137 tỉ. Chúng tôi nói điều này c nghĩa quan trọng vì SJC đã góp ph tích cực trong việc thực hiện mục t chung của hệ thống kinh doanh và bạc quốc doanh là tổ chức cung ứng mặt hàng vàng bạc đá quí cho trường, điều tiết thị trường cung-c nội địa, ổn định giá và làm cơ sở ổn đị giá chung.

MỘT MÔ HÌNH SXKD VÀ HIỆU QUẢ

Xuất phát từ thực tế khách qu

- Tỉ suất lợi nhuận ngày càng gi trong kinh doanh vàng bạc, nữ tra

- Cơ chế nhập vàng tập trung trung ương làm cho các đơn vị khô chủ động được trong kinh doanh, l tăng chi phí và không tận dụng thời kinh doanh khi có biến động giá cả t thị trường trong và ngoài nước.

- SJC có thế mạnh về bạn hà kinh nghiệm, sự hiểu biết và thông kinh tế đầy đủ, kịp thời. Có đội ngũ c bộ có năng lực đủ sức đối tác trong ngoài nước.

- Một mô hình hoạt động đa dạ cho phép phát huy cao nhất hiệu q đồng vốn, lao động và tỉ suất lợi nhu cá biệt trong từng thời điểm và là đ kiện cần có trong liên doanh, liên k đầu tư, nhất là đối với các tập đo nước ngoài.

Thực tế khách quan đó đòi SJC phải có định hướng đúng, p nắm được thời cơ, phải tạo ra thời mới, phải có thế và lực thông qua v xây dựng một liên hợp kinh tế đủ mạ trên nhiều mặt, trước hết để tạo v và tăng nhanh tích lũy.

Từ đó, ngoài nhiệm vụ quan trọ là nâng cao sản lượng vàng SJC, đ ứng ngày càng tốt hơn các nhu cầu c xã hội và mở rộng hoạt động chế và kinh doanh đá quí, bước đầu tha giá xuất khẩu để phấn đấu xây dự SJC trở thành một đơn vị kinh tế qu doanh đầu ngành vững mạnh trong nước. SJC còn đẩy mạnh các hoạt độ SXKD sau đây:

Kinh doanh kiều hối và các dị vụ thu đổi ngoại tệ, hoạt động thươ mại và XNK tổng hợp, hoạt động chính tiền tệ, hoạt động xây dựng sản xuất VLXD, liên doanh - đầu khách sạn, dịch vụ...

Thông qua hoạt động thương m và XNK, SJC góp phần tăng thu ng tệ cho đất nước và tăng nguồn thu c ngân sách TP, hỗ trợ và làm đầu m XNK cho các đơn vị trong hệ thố

C, các đơn vị, các thành phần kinh khác, tạo điều kiện đưa Trung tâm ương mại Quốc tế (ITC) trở thành ột đầu mối giao thương kinh tế lớn a TP.

Tài chính-tiền tệ giữ vị trí quan ọng hàng đầu trong nền kinh tế thị ường. Qua hoạt động trong lĩnh vực y, SJC phải đạt được các mục tiêu u đây:

- Sử dụng tối đa mọi nguồn vốn: có, huy động, cổ phần và đầu tư nước oài.
- Điều hòa và ổn định nguồn vốn oạt động cho cả hệ thống SJC.
- Phát huy hiệu quả sử dụng đồng ốn trong liên doanh bằng cách luân uyển qua các hình thức: huy ọng-kinh doanh-sản xuất-đầu tư-tín ụng.
- Thiết lập các dự án đầu tư khả i để chủ động tiếp nhận đầu tư.
- Chuẩn bị tham gia thị trường ốn và thị trường chứng khoán khi có ều kiện.

Hoạt động tài chính-tiền tệ ở nước đang trong bước khởi đầu, việc ghiên cứu kỹ để có những bước phát iển đầu tiên trong lĩnh vực này có thể em lại hiệu quả lớn và tác động tích ực đến các lĩnh vực sản xuất kinh oanh khác. Điều này đã được chứng inh qua việc SJC hùn vốn mua cổ hần như sau:

+ Cty Tài chính cổ phần Sài Gòn SFC): SJC chiếm 40% vốn.

+ Ngân hàng cổ phần XNK VN EIB): SJC chiếm 20% vốn.

+ Ngân hàng cổ phần Đà Nẵng DANABANK)

Về liên doanh-đầu tư

SJC đã liên doanh với các đơn vị au đây:

+ Cty liên doanh Visafi (hợp tác ới Thụy Sĩ) sản xuất nữ trang mỹ ghệ, vàng bạc đá quý xuất khẩu.

+ Cty sản xuất, dịch vụ tổng hợp ài Gòn (SPco) sản xuất nước giải hát, SJC chiếm 50% vốn.

+ Cty liên doanh nước giải khát Quốc tế (IBC), SJC chiếm 35% vốn.

+ Cty liên doanh sản xuất băng ừ Sài Gòn (SAINDES) (hợp tác với lập oàn Indesen-HK) SJC góp 45% vốn.

Các công ty liên doanh này đều oạt động có hiệu quả, tạo được uy tín ớn trong và ngoài nước.

NHỮNG THÀNH TỰU

Qua 5 năm hoạt động với nhiều hó khăn thử thách, SJC đã đạt được hững thành tựu như sau:

- Xác định được thế đứng của SJC rên thị trường vàng, tạo được uy tín và niềm tin của công chúng đối với đơn vị quốc doanh kinh doanh vàng. Từ đó, mở đầu cho hàng loạt các đơn vị quốc doanh kinh doanh vàng bạc đá quí.
- Khơi dậy và phát triển ngành kim hoàn. Tập hợp đội ngũ nghệ nhân, giải quyết lao động, đào tạo lao động trẻ kế thừa, phù hợp với sự phát triển của ngành kim hoàn thế giới.
- Xây dựng được mối quan hệ kinh tế rộng rãi, ổn định và lâu dài ở trong và ngoài nước. Kết hợp hoạt động trên nhiều lĩnh vực để sử dụng và điều hòa vốn có hiệu quả, bước đầu tạo ra Liên hợp kinh tế tác động, tương tác nhau và chuyên môn hóa mang lại hiệu quả cao.
- Đạt hiệu quả kinh tế cao, làm tốt nghĩa vụ nộp ngân sách và tăng nhanh tích lũy.
- Xây dựng cơ sở vật chất-kỹ thuật tương đối qui mô hiện đại. Đào tạo được một đội ngũ cán bộ yêu nghề, có năng lực và trình độ nghiệp vụ chuyên môn cao.

Qua 5 năm hoạt động, SJC đạt được những thành tích có ý nghĩa và mở ra những triển vọng mới trong tương lai.

Để liên tục phát triển, ngoài các biện pháp nghiệp vụ kinh doanh, SJC sẽ coi trọng việc điều chỉnh cơ cấu tổ chức bộ máy hoạt động theo hướng cổ phần hóa các đơn vị hoạt động ngoài lĩnh vực vàng bạc đá quí để tập trung vốn đầu tư vào ngành mũi nhọn là kim hoàn và tài chính-tiền tệ.

SJC nỗ lực phấn đấu để thực sự trở thành một người bạn đồng hành chuẩn mực và đáng tin cậy của khách hàng ♣

NUÔI CÁ BÈ Ở HỒ DẦU TIẾNG

PHAN VĂN HIẾN

Hồ Dầu Tiếng của tỉnh Tây Ninh là một hồ được xây dựng cho mục tiêu thủy lợi, có diện tích mặt nước khoảng 27.000 ha. Ở xung quanh hồ có một số gia đình chuyên nghề đánh bắt cá. Vào năm 1990 tại hồ này có một gia đình thử nghiệm nuôi cá lóc bông bằng bè tre, nhưng không đạt được kết quả cao, cho đến năm 1991, cùng với phong trào nuôi cá bè rầm rộ ở Đồng Nai, cá bè nuôi ở đây mới được thành công. Do đơ, đến năm 1992 , số bè thả trong hồ đã tăng lên 28 bè và nuôi toàn cá lóc bông, đến nay đã thu hoạch xong.

Cá lóc bông là loại cá chuối nhưng có vân sọc với thức ăn là các loại cá con, vì vậy công việc nuôi cá bè ở hồ Dầu Tiếng khác với việc nuôi cá bè ở sông Đồng Nai hay suối Cát Tiên về mô hình chăn nuôi.

Bè nuôi cá được làm bằng tre có kích thước không cố định, tùy thuộc vào khả năng vốn liếng, xê dịch từ 2 đến 5 m, với chi phí mỗi bè khoảng 500 ngàn đến 800 ngàn đồng. Bè cá được thả ở mặt nước nơi có độ sâu 3 - 4 mét. Những bè tre hiện nay chỉ nuôi được một vụ là bỏ. Thời vụ nuôi cá lóc bông thường bắt đầu từ tháng 9 khi có cá con, thu hoạch vào khoảng tháng 4 tháng 5 năm sau (thời gian nuôi 7 tháng). Mỗi bè cá nuôi từ 500 - 4.000 con tùy theo kích thước.

Nguồn cá giống thường được vớt tại hồ và nuôi trong lưới mủi (lưới có mắt nhỏ) và cho ăn bằng cá xay nhuyễn. Cá lớn dần theo thời gian thì người ta cũng thay đổi kích thước thức ăn từ băm nhỏ, chặt đôi, chặt ba sau đó là để nguyên con.

Công việc nuôi cá bè lóc bông thường gắn với những hộ sống bằng nghề chài lưới. Lượng cá bắt được trong ngày phân loại và để dành cá con làm thức ăn cho cá. Mỗi bè chỉ cần một nhân công chăm sóc, kéo lưới đánh cá là đủ nhưng cũng có khi thiếu thức ăn phải mua thêm cá biển, vay mượn láng giềng để cho cá ăn.

Cá lóc bông nuôi trong bè chóng lớn, sau 7 tháng mỗi con cân nặng 1 kg, tính trung bình bè nuôi 2.000 con được khoảng 2 tấn cá mỗi vụ thu hoạch. Cá được bán với giá 15-16 ngàn đồng/kg cho thương lái từ TP.HCM lên mua. Nếu tính lợi ích kinh tế thì việc nuôi cá bè lóc bông đạt hiệu quả cao vì vốn làm bè ít, công chăm sóc chỉ cần một người, lượng vốn chỉ cần bổ sung thêm khi thiếu thức ăn. Với bè cá thu hoạch trung bình là 2 tấn có doanh thu là 30 - 32 triệu đồng trong 7 tháng. Nguồn cá giống cũng dồi dào, chủ động do đó chi phí này rất nhỏ. Tính chi ly cho phần thức ăn và chi phí làm bè khoảng 25 triệu đồng thì lợi nhuận và tiền công vẫn còn khoảng từ 5-7 triệu trong 7 tháng, có nhiều nhà nuôi giỏi có thể đạt đến 10 triệu đồng hoặc hơn mỗi bè. Bí quyết là phải kết hợp giữa việc đánh bắt cá với nuôi cá bè thì mới có lợi nhiều do chủ động được nguồn thức ăn. Ngoài ra còn phải có dự trữ vốn để thúc cho cá tăng trưởng nhanh, nếu thiếu ăn, cá còi cọc chậm lớn có khi bị lỗ nặng.

Hiện nay theo sự tính toán, hồ Dầu Tiếng có thể nuôi được từ 100-150 bè với đủ thức ăn chăm sóc từ cá đánh bắt quanh hồ. Nhận thấy đây là một mô hình nuôi cá bè tương đối mới mẻ nhưng đạt hiệu quả cao, Sở nông lâm nghiệp và Sở văn hóa thông tin tỉnh Tây Ninh đã xem xét, đúc rút kinh nghiệm, phổ biến tin, hình ảnh, băng hình video... cho bà con nông dân nhằm nhân rộng mô hình ra trong tỉnh để góp phần giúp nhân dân cải thiện đời sống. Hy vọng rằng mô hình nuôi cá bè lóc bông sẽ vượt giới hạn tỉnh Tây Ninh để đến với nhiều vùng nông thôn có điều kiện tương tự, góp phần xóa đói giảm nghèo cho nhiều nơi ♣